

Bản án số: 30/2020/HS-ST.

Ngày 21- 8 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thanh Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Vũ L**, sinh năm 1997 tại huyện T C, tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: Ấp Phú Thọ I, xã Hiếu Trung, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn Ch, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; Vợ: Huỳnh Thị Mộng C, sinh năm 1996; Con: chưa có

Tiền sự: không; Tiền án: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/5/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

**- Bị hại:**

1/ Ông Trần Văn Ch, sinh năm 1957 (có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957 (có mặt)

Cùng trú tại: Ấp Phú Thọ I, xã Hiếu Trung, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

**- Người làm chứng:**

1/ Ông Phan Vũ L, sinh năm 1980. ( vắng mặt)

2/ Ông Phan Văn Qu, sinh năm 1966 ( vắng mặt)

Cùng trú tại: Ấp Phú Thọ I, xã Hiếu Trung, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/4/2020, sau khi đã uống rượu về đến nhà, bị cáo Trần Vũ L xảy ra cự cãi với cha mẹ ruột là ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị H. Trong lúc cự cãi, bị cáo L lấy rơm khô rải phía trong hành lang nhà trước và rải xung quanh vách nhà bên phải, hướng từ ngoài nhìn vào, vách nhà bên phải được lợp bằng tole nhựa. Sau đó, bị cáo L tiếp tục cự cãi với ông Ch và đi vào trong nhà lấy 01 bật lửa của ông Ch và nói với ông Ch là nếu không nói rõ số tiền chuyển nhượng đất bị cáo sẽ đốt nhà. Khi thấy bị cáo rải rơm trong hành lang nhà, vợ chồng ông Ch bỏ đi qua nhà của ông Phan Văn Qu cách nhà ông Chiến khoảng 50m. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo L dùng bật lửa đốt rơm tại vị trí bên hông vách nhà bên phải mà bị cáo L đã rải rơm trước đó. Sau khi đốt, bị cáo L nhìn thấy lửa cháy rơm, bị cáo mới đi qua nhà ông Qu và tiếp tục cự cãi với ông Ch. Trong lúc đang cự cãi thì bị cáo L, ông Ch và bà H nhìn thấy bên nhà lửa đã phát cháy lớn nên bị cáo chạy về nhà lấy nước cứu chữa nhưng do lửa đã cháy lớn và lan nhanh làm cháy toàn bộ căn nhà và tất cả vật dụng sinh hoạt bên trong. Sau đó, ông Ch đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an. Cơ quan Công an tiến hành mời Trần Vũ L làm việc, lúc này bị cáo đã thừa nhận lấy rơm khô rải xung quanh nhà và dùng bật lửa đốt để hủy hoại tài sản của ông Ch và bà H. Qua kiểm tra xác định tài sản bị thiệt hại gồm có:

- Căn nhà:
  - + Nhà trước: Nhà cấp 4 diện tích 86,01m<sup>2</sup>, kết cấu cột đúc sẵn, khung gỗ xây dựng, mái lợp tole xi măng, mặt trước xây tường, vách lá và tole, lắp dựng khung cửa gỗ, nền đất.
  - + Nhà sau: Khung gỗ tạp, mái lá, vách lá, nền đất diện tích 28,36m<sup>2</sup>
- Vật dụng trong nhà bị cháy hoàn toàn gồm:
  - + 01 cái tủ thờ bằng gỗ thao lao, không cần xà cừ, cao 1,6m, ngang 1,4m;
  - + 02 cái tủ quần áo bằng gỗ thao lao, cao 1,6m, ngang 1,4m;
  - + 01 cái bàn dài hình chữ H, bằng gỗ thao lao, cao 0,6m, ngang 0,6m, dài 1,4m;
  - + 03 cái bàn tròn bằng Inox; 50 cái ghế bằng nhựa dẻo; 01 chiếc xe đạp hiệu Martin;
  - + 03 cái giường hộp bằng gỗ thao lao, ngang 1,6m;
  - + 01 bộ ván bằng gỗ công;
  - + 01 cái mô tua hiệu cá sấu loại 1 HP;
  - + 01 cái bình xịt bằng Inox loại 16 lít;
  - + 02 bao thức ăn hiệu con cò loại 40kg/bao;
  - + 50 kg cám trộn; 03 bao lúa 5451 loại lúa khô 51kg/bao; 70 kg gạo loại 504;
  - + 04 cái lu loại xi măng và 01 cái lu bằng nhựa loại 100 lít;

+ 01 tivi hiệu Panasonic 21 inch đã qua sử dụng; 01 cái quạt đứng hiệu Senko;

+ 01 bộ cửa đi bằng gỗ thao lao quy cách 3m x 2,3m không có khuôn bao;

+ 01 bộ cửa sổ bằng gỗ thao lao quy cách 01m x 1,17m không có khuôn bao.

Tại bản Kết luận số 13 ngày 04/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T C kết luận tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 47.341.848 đồng ( *Bốn mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi một nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng*).

Vật chứng thu giữ của bị cáo Trần Vũ L là 01 bật lửa bằng nhựa, màu đỏ đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại bật lửa trên cho ông Trần Văn Ch.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo Trần Vũ L phải bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân, động cơ phạm tội của bị cáo Trần Vũ L, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Vũ L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 26/4/2020.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu C đã trả lại bật lửa cho ông Trần Văn Ch xong.

Về trách nhiệm dân sự: Do ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại nên đề nghị không xem xét.

Về án phí hình sự: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Vũ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Vũ L khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối hận về việc làm của bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo Trần Vũ L bồi thường thiệt hại và yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Vũ L khai nhận vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/4/2020 bị cáo L có hành vi dùng bật lửa để đốt căn nhà và các tài sản là vật dụng sinh hoạt, sản xuất của ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị H tại ấp Phú Thọ 1, xã Hiếu Trung, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Ông Ch, bà H là cha, mẹ ruột của bị cáo L. Bị cáo Trần Vũ L thống nhất với thiệt hại về tài sản do hành vi của

mình gây ra như cơ quan chức năng đã kết luận giá trị tài sản thiệt hại là 47.341.848đồng.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Vũ L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo L tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T C về giá trị tài sản bị thiệt hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Xét thấy tổng giá trị tài sản mà bị cáo L đã hủy hoại được định giá là 47.341.848 đồng, bị cáo L phạm tội với lỗi cố ý nên đã đủ cơ sở quy kết bị cáo Trần Vũ L phạm vào tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T C truy tố bị cáo Trần Vũ L về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[4] Xét hành vi của bị cáo Trần Vũ L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là một thanh niên trẻ lẽ ra bị cáo phải biết tích cực lao động, chăm lo phát triển kinh tế gia đình. Tuy nhiên, bị cáo L không làm được như vậy mà có lối sống thiếu lành mạnh dẫn đến có hành vi hủy hoại tài sản của chính cha, mẹ ruột của mình là ông Trần Văn Ch và bà Huỳnh Thị H. Hành vi của bị cáo L không chỉ vi phạm pháp luật hình sự mà còn trái với truyền thống đạo đức của dân tộc rất đáng lên án. Ngoài ra bị cáo L còn có nhân thân không tốt, ngày 25 tháng 4 năm 2020 bị cáo L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên bị Công an huyện T C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đồng. Do đó việc xử lý nghiêm đối với bị cáo L là cần thiết, xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để áp dụng mức hình phạt một cách tương xứng.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Vũ L đã thành khẩn nhận tội, khai báo rõ hành vi phạm tội của mình và có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có

bác ruột tên Trần Văn T là Liệt sỹ; có 02 người cô ruột tên Lê Thị Ph và bà Nguyễn Thị L là người có công với cách mạng. Do đó cần áp dụng cho bị cáo Trần Vũ L các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo L bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[7] Vật chứng của vụ án: Công cụ mà bị cáo L dùng để phạm tội là 01 bật lửa đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T C đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Văn Ch xong.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Vũ L nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Trần Vũ L phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Vũ L 01 (một) năm 06 ( sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 26/4/2020.

**2. Về vật chứng vụ án:** Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T C đã trả lại 01 bật lửa cho ông Trần Văn Ch xong

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Các bị hại không yêu cầu bị cáo L bồi thường nên không đặt ra xem xét.

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Vũ L phải chịu nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh TV;
- VKSND huyện T C;
- Chi cục THADS huyện T C;
- CA huyện T C;
- UBND xã Hiếu Trung
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Tùng**